

HUYỆN ỦY NINH PHƯỚC
BAN TUYÊN GIÁO

*

Số -CV/BTGHU

*Gửi đề cương tuyên truyền kỷ niệm
30 năm ngày tái lập tỉnh Ninh Thuận
(01/4/1992-01/4/2022)*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Ninh Phước, ngày tháng 3 năm 2022

- Kính gửi:*
- Các Chi bộ, Đảng bộ trực thuộc,
 - Mặt trận, Hội, đoàn thể huyện,
 - Phòng Văn hóa và thông tin huyện,
 - Trung tâm Văn hóa thể thao và Truyền thanh huyện,
 - Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử huyện.

Thực hiện Công văn số 1080-CV/BTGTU, ngày 21/3/2022 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về gửi đề cương tuyên truyền kỷ niệm 30 năm ngày tái lập tỉnh; Ban Tuyên giáo Huyện ủy gửi đến các cơ quan, đơn vị ***Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 30 năm ngày tái lập tỉnh (01/4/1992-01/4/2022) gắn với 47 năm ngày giải phóng Ninh Thuận (16/4/1975-16/4/2022) và giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2022).***

Đề nghị các cơ quan, đơn vị triển khai tuyên truyền rộng rãi đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân tại đơn vị, địa phương.

Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- Thường trực Huyện ủy (báo cáo),
- Văn phòng HĐND-UBND huyện,
- Lưu Ban Tuyên giáo Huyện ủy.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Bùi Thị Hoài Xuân

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN
KỶ NIỆM 30 NĂM NGÀY TÁI LẬP TỈNH (01/4/1992 - 01/4/2022)
GẮN VỚI 47 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG NINH THUẬN (16/4/1975 - 16/4/2022)
VÀ GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC
(30/4/1975 - 30/4/2022)

Phần thứ nhất
CHẶNG ĐƯỜNG LỊCH SỬ VẺ VANG

I. CHIẾN THẮNG 16/4/1975 - MỐC SON CHÓI LỢI TRONG LỊCH SỬ CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN NINH THUẬN

1. Diễn biến

Trong những năm 1973 - 1974 cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của quân dân ta ở miền Nam diễn ra sôi động. Tháng Giêng năm 1973, Hiệp định Paris được ký kết, mặc dầu đã bị thất bại nặng nề, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai vẫn ngoan cố theo đuổi âm mưu áp đặt chủ nghĩa thực dân kiểu mới lên toàn bộ miền Nam nước ta. Chúng đã trắng trợn chà đạp hầu hết các điều khoản chủ yếu của Hiệp định, tiếp tục tiến hành cuộc chiến tranh thực dân kiểu mới trên quy mô lớn bằng các kế hoạch “tràn ngập lãnh thổ” và những cuộc hành quân “bình định” lấn chiếm vùng giải phóng, chông chát muôn vàn tội ác đối với đồng bào ta.

Đánh giá đúng âm mưu của kẻ thù, Đảng ta nhận định rằng, bất kể trong tình huống nào, con đường giành thắng lợi của cách mạng miền Nam cũng phải là con đường bạo lực, kiên quyết dùng chiến tranh cách mạng đánh bại cuộc chiến tranh thực dân kiểu mới của Mỹ - Ngụy.

Sau hai năm 1973 - 1974 và nhất là từ chiến thắng giải phóng Phước Long (06/01/1975), cục diện chiến trường miền Nam đã thay đổi một cách căn bản, có lợi cho ta. Hội nghị Bộ Chính trị Trung ương Đảng, tháng 10/1974 và đầu năm 1975 đã kịp thời đánh giá đúng lực lượng so sánh giữa ta và địch, vạch rõ sự xuất hiện của thời cơ lịch sử: “**Cả năm 1975 là thời cơ... nếu thời cơ đến vào đầu năm hay cuối năm thì lập tức giải phóng miền Nam Việt Nam trong năm 1975**”, và quyết định tổng tấn công, nổi dậy giải phóng miền Nam, mà đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử - Mùa Xuân năm 1975.

Sau thất bại liên tiếp trên chiến trường Tây Nguyên và các tỉnh dọc Duyên Hải miền Trung, Ngụy quyền Sài Gòn hoang mang cực độ, ra lệnh rút quân lui về co cụm, lập Bộ tư lệnh tiền phương, xây dựng “**Tuyến phòng thủ từ xa**” bảo vệ Sài Gòn, lấy Du Long - cách thị xã Phan Rang 30 km về phía Bắc làm nơi chốt chặn chủ yếu; quyết tử thủ ở 2 tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận. Tại đây, địch tăng cường tập trung lực lượng, gồm Sư đoàn không quân số 6, 2 Trung đoàn và Tiểu đoàn bộ binh,

1 Liên đoàn biệt động quân, 2 chi đoàn xe tăng, 1 hạm đội ở ngoài khơi sẵn sàng chi viện. Với **“Tuyên phòng thủ từ xa”**, chúng hùng dũng cố lại tinh thần binh lính sau hàng loạt thất bại thảm hại trên các chiến trường, ngăn chặn thế tiến công thần tốc của quân ta; bảo vệ từ xa bộ máy đầu não Ngụy quyền tại Sài Gòn trước nguy cơ bị sụp đổ hoàn toàn.

Đúng trước thời cơ ngàn năm có một, ngày 31/3/1975, Bộ Chính trị họp và quyết định: **“Cuộc chiến tranh cách mạng ở Miền Nam đã bước vào giai đoạn phát triển nhảy vọt, thời cơ chiến lược để tiến hành tổng công kích, tổng khởi nghĩa vào sào huyệt địch đã chín muồi. Từ giờ phút này, trận quyết chiến chiến lược cuối cùng của quân và dân ta bắt đầu”**. Bộ Chính trị hạ quyết tâm: **“Với tư tưởng chỉ đạo thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng, với quyết tâm lớn thực hiện tổng công kích, tổng khởi nghĩa trong thời gian sớm nhất, tốt nhất là trong tháng 4 năm 1975, không thể để chậm”**. Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị, Khu ủy và Quân khu 6 chỉ đạo Tỉnh ủy Ninh Thuận: **“Thời cơ đã đến, Tỉnh ủy Ninh Thuận phải phát huy mọi lực lượng ở đồng bằng và căn cứ, tiến ngay ra phía trước tấn công địch, hỗ trợ quân chúng nổi dậy phá ấp, phá kèm, giải phóng quê hương”**.

Sau khi tỉnh Khánh Hoà và Lâm Đồng được giải phóng, trong các ngày 01 đến ngày 03/4/1975, các toán tàn quân ở Đà Lạt tháo chạy theo đường 11 về Phan Rang. Chớp thời cơ, ta mở các đợt công kích địch đánh chiếm các ấp ở Sông Mỹ; sau đó lần lượt đánh chiếm các ấp ven đường 11 từ Krông-Pha đến Đèo Cậu, giải phóng quận Krông-Pha. Mặc dù địch dùng nhiều máy bay kết hợp với xe tăng, pháo binh, bộ binh đánh phá ác liệt vào vùng căn cứ và vùng mới giải phóng, nhưng quân và dân Ninh Thuận vẫn kiên cường bám trụ, bẻ gãy tất cả đợt phản kích của địch. Được sự chỉ đạo của Quân khu 6, Tỉnh ủy Ninh Thuận chỉ đạo rút bộ đội địa phương của 2 huyện Bác Ái và Anh Dũng cùng một số đơn vị khác của tỉnh để bổ sung cho Tiểu đoàn 610, làm nhiệm vụ chốt giữ Đèo Cậu, chặn đánh địch từ sân bay Thành Sơn bung ra phản kích, bảo vệ quận Krông-Pha và sẵn sàng phối hợp với bộ đội chủ lực vào giải phóng Phan Rang.

Chiều ngày 07/4/1975, tại Tháp Chàm trong lúc tinh thần địch hoang mang rối loạn, lực lượng ta bung ra không chế bọn tề điệp, ác ôn và dân vệ. Đến 19 giờ cùng ngày, lực lượng vũ trang thị xã và du kích mật tấn công Trại Nguyễn Hoàng, Ga Tháp Chàm, Cầu Móng, ngã ba Tháp Chàm và quận lỵ Bửu Sơn. Địch ở sân bay Thành Sơn tung lực lượng ra phản kích quyết liệt. Đại đội 311 được dân quân du kích và Nhân dân xóm Dừa giúp đỡ đã anh dũng chiến đấu suốt 2 ngày đêm trong lòng địch, đánh lui 16 đợt phản kích của chúng. Để đập tan tuyến phòng thủ từ xa của địch, đồng chí Thượng tướng Lê Trọng Tấn Tư lệnh cánh quân duyên hải quyết định sử dụng Sư đoàn 3 của Quân khu 5, Trung đoàn 25 Tây Nguyên và Quân khu 6, tăng cường 2 đại đội đặc công và công binh cùng với các lực lượng của Ninh Thuận chuẩn bị tấn công **“Tuyên phòng thủ từ xa”**. Tỉnh ủy Ninh Thuận hạ quyết

tâm cao nhất, lãnh đạo bộ đội địa phương, dân quân du kích, Nhân dân trong tỉnh phối hợp với các lực lượng chủ lực của Trung ương và Quân khu chi viện, vùng lên tấn công và nổi dậy đánh đổ chế độ Mỹ - Ngụy, giải phóng tỉnh nhà.

Sáng ngày 14/4/1975, tiếng pháo công kích của đại quân ta bắt đầu bắn vào điểm chốt của địch ở Bà Râu, Suối Đá, Kiên Kiên, Ba Tháp, Núi Đất và sân bay Thành Sơn. Đến 7 giờ sáng ngày 14/4/1975, Sư đoàn 3 bộ binh ta tấn công chiếm quận lỵ Du Long và các vị trí Bà Râu, Suối Vang, Suối Đá, tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch tại đây; đồng thời bẻ gãy nhiều đợt phản công của chúng hùng giữ “Tuyến Phòng thủ từ xa”. Sáng ngày 16/4/1975, lệnh tấn công được phát ra, lực lượng ta chia làm 3 mũi chính: Mũi thứ nhất có xe tăng dẫn đầu tiến theo đường Quốc lộ 1, sau khi đánh chiếm Phan Rang sẽ tiến lên sân bay Thành Sơn từ hướng Nam; mũi thứ 2 từ hướng Tây Bắc đánh thẳng vào sân bay Thành Sơn; mũi thứ 3 đánh chiếm cảng Ninh Chữ, không cho địch tháo chạy ra biển. Phối hợp với quân chủ lực, lực lượng 311 ở núi Cà Đú xuất kích, đánh tạt vào sườn quân địch đang tháo chạy. Ở hướng Tây Bắc, 2 đại đội đặc công và công binh Quân khu 6 phối hợp với lực lượng địa phương chọc thẳng xuống Phước Thiện, Ninh Quý, vượt qua Cầu Sắt vào khu vực Bảo An-Tháp Chàm. **Đến 9 giờ 30 phút ngày 16/4/1975** cờ Mặt trận giải phóng tung bay trên đỉnh Toà hành chính - cơ quan đầu não ngụy quyền Ninh Thuận, đánh dấu tỉnh Ninh Thuận hoàn toàn giải phóng. Tuyến phòng thủ từ xa bảo vệ Sài Gòn bị đập tan đã tạo thế mở đường cho đại quân ta tiến vào giải phóng Sài Gòn, kết thúc thắng lợi chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.

2. Nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm của Đảng bộ và Nhân dân Ninh Thuận

Một là, Đảng bộ Ninh Thuận quán triệt quan điểm sự nghiệp cách mạng là của quần chúng, đã huy động sức mạnh của các tầng lớp Nhân dân đứng lên chống giặc ngoại xâm.

Hai là, nhờ nắm vững đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài; phát huy sức mạnh nhân tài, vật lực của địa phương là chính, đồng thời vận dụng có hiệu quả sự chi viện của Trung ương và các tỉnh trong cả nước.

Ba là, nắm vững quan điểm bạo lực cách mạng, không ngừng xây dựng và củng cố phát triển lực lượng vũ trang, phát triển chiến tranh du kích, liên tục tấn công địch, bảo vệ thành quả cách mạng, giành thắng lợi cuối cùng.

Bốn là, xây dựng căn cứ địa, tạo thế vững chắc để tiến hành cuộc kháng chiến lâu dài cho đến ngày giành thắng lợi.

Năm là, sự lãnh đạo chủ động, trực tiếp của Đảng bộ, giữ vững khối đoàn kết thống nhất trong Đảng là điều kiện quyết định thắng lợi trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

II. CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH TOÀN THẮNG, GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (30/4/1975)

Từ sau chiến thắng Buôn Ma Thuột, Chiến dịch Tây Nguyên, Trị Thiên và Khu V, giải phóng ven biển miền Trung, nguy quân, nguy quyền tan rã từng mảng, hoang mang và hỗn loạn, lâm vào thế thất bại hoàn toàn không thể cứu vãn nổi, Hội nghị Bộ Chính trị ngày 01/4/1975 kịp thời bổ sung thêm quyết tâm chiến lược: ***Giải phóng miền Nam trong tháng 4/1975***; ngày 14/4/1975, Bộ Chính trị quyết định mở chiến dịch Hồ Chí Minh nhằm giải phóng Sài Gòn và miền Nam Việt Nam. Với khí thế quyết chiến, quyết thắng, tất cả vì chiến trường, tất cả để giải phóng miền Nam, quân và dân các tỉnh ven biển Cực Nam Trung bộ phối hợp chiến đấu cùng cánh quân duyên hải tiến quân thần tốc, vừa đi vừa đánh địch, giải phóng tỉnh Bình Thuận ngày 19 tháng 4, đến ngày 20 tháng 4 đại quân ta tiến tới Rừng lá, cách Xuân Lộc 20km, không chế cánh cửa phía Đông của quân nguy Sài Gòn.

17 giờ ngày 26/4/1975, ta bắt đầu tiến công giải phóng thành phố Sài Gòn - Gia Định, lần lượt tiêu diệt và làm tan rã các sư đoàn chủ lực nguy, sau đợt tấn công cuối cùng, ***đến 11 giờ 30 phút ngày 30 tháng 4 năm 1975*** cờ đỏ sao vàng lên nóc Dinh Độc Lập. Đây là thời điểm đánh dấu thành phố Sài Gòn - Gia Định hoàn toàn giải phóng, Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng. Ngày 30/4/1975 trở thành ngày Hội mừng chiến thắng của toàn thể dân tộc Việt Nam.

Với thắng lợi vĩ đại này, Nhân dân ta đã đánh bại hoàn toàn cuộc chiến tranh với quy mô lớn nhất và ác liệt nhất của Mỹ từ sau chiến tranh thế giới thứ II. Đây là thắng lợi vĩ đại của sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội trong thế kỷ XX do Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo, là trang sử hào hùng và chói lọi chiến công của dân tộc Việt Nam trên con đường dựng nước và giữ nước. Có được thắng lợi như vậy xuất phát từ đường lối chính trị, đường lối quân sự độc lập tự chủ, đúng đắn và sáng tạo của Đảng ta. Trong suốt quá trình lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng ta kết hợp tài tình 2 nhiệm vụ chiến lược cách mạng ở 2 miền đất nước nhưng cùng nhằm một mục tiêu chung là hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ Nhân dân trong cả nước, thực hiện thống nhất nước nhà, tạo điều kiện để đưa nước ta tiến lên chủ nghĩa xã hội; với đường lối ấy, Đảng đã kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại, tạo thành sức mạnh tổng hợp để đánh Mỹ và thắng Mỹ. Chiến thắng 30/4/1975, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã thực hiện được ước nguyện thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh: ***Giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ Quốc, Bắc - Nam sum họp một nhà***.

Thắng lợi của Việt Nam đã củng cố niềm tin và cổ vũ sự nghiệp đấu tranh của các dân tộc bị áp bức chống chủ nghĩa thực dân, đế quốc, tạo thêm điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc của Nhân dân Lào và Campuchia đi đến toàn thắng, góp phần thúc đẩy cuộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội của các lực lượng tiến bộ trên thế giới.

*Phần thứ hai***NINH THUẬN - 30 NĂM MỘT CHẶNG ĐƯỜNG
XÂY DỰNG, ĐỔI MỚI VÀ PHÁT TRIỂN****I. ĐẶC ĐIỂM NINH THUẬN**

Ninh Thuận thuộc vùng duyên hải Nam Trung bộ, phía Bắc giáp tỉnh Khánh Hòa, phía Nam giáp tỉnh Bình Thuận, phía Tây giáp tỉnh Lâm Đồng và phía Đông giáp biển Đông, với diện tích tự nhiên 3.358 km², được bao bọc bởi ba mặt núi và một mặt biển. Là một tỉnh nằm ở vị trí trung điểm giao thông dọc theo Quốc lộ 1A, đường sắt Thống Nhất và Quốc lộ 27 lên Tây Nguyên, có điều kiện thuận lợi trong việc giao lưu về chính trị, kinh tế, văn hóa với các vùng miền trong cả nước và quốc tế. Dân số của tỉnh hiện nay gần 600 nghìn người, với 34 dân tộc cùng sinh sống, gồm 7 đơn vị hành chính (6 huyện, 1 thành phố), trong đó có 5 huyện, thành phố trải dài dọc theo bờ biển 105 km. Diện tích rừng và đất rừng chiếm trên 2/3 diện tích tự nhiên. Đặc biệt, Ninh Thuận còn được biết đến là miền đất phong phú về lịch sử văn hóa, là điểm hội tụ văn hóa tộc Chăm và Raglai, còn lưu giữ, bảo tồn nhiều di tích lịch sử văn hóa Chăm được thể hiện qua nghệ thuật dân ca, múa Chăm, các làng nghề truyền thống và các công trình kiến trúc cổ Tháp Pô Klông Garai và Tháp Hòa Lai được nhà nước xếp hạng di tích cấp Quốc gia,... đó là những nét văn hóa mang đậm dấu ấn của vùng đất Ninh Thuận.

II. NINH THUẬN TRƯỚC NGÀY TÁI LẬP TỈNH (01/4/1992)

Ngay từ khi tỉnh Ninh Thuận được giải phóng, đã nhanh chóng tiếp thu, tiếp quản các cơ sở; thành lập chính quyền cách mạng lâm thời các cấp, ban bố lệnh thiết quân luật để giữ gìn an ninh, trật tự, ổn định tình hình địa phương. Tháng 5/1975, tỉnh Ninh Thuận được sắp xếp lại gồm có 4 huyện và 1 thị xã (các huyện: Ninh Hải, An Phước, Ninh Sơn, Bác Ái và thị xã Phan Rang-Tháp Chàm). Tuy chiến tranh kết thúc nhưng đã để lại nhiều hậu quả nặng nề trên mọi lĩnh vực kinh tế-xã hội; nhu cầu và nguyện vọng của Nhân dân ta lúc này là xây dựng lại quê hương, đất nước, xóa bỏ nghèo nàn, lạc hậu, Nhân dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Ninh Thuận thời kỳ này là một tỉnh thuần nông, điểm xuất phát nền kinh tế cũng như trình độ dân trí còn rất thấp; trật tự an ninh sau chiến tranh còn nhiều diễn biến phức tạp; bộ máy đảng, chính quyền, đoàn thể mới thành lập chưa ổn định, chưa có kinh nghiệm trong chỉ đạo, lãnh đạo quản lý. Để nhanh chóng ổn định đời sống nhân dân, Đảng bộ tập trung lãnh đạo quân và dân trong tỉnh ra sức khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất nhất là sản xuất lương thực, thực phẩm; tích cực xóa nạn mù chữ và đẩy mạnh bổ túc văn hóa với tinh thần tích cực, khắc phục khó khăn và đã thu hút ngày càng đông người đến trường lớp; ngành y tế nhanh chóng đi vào hoạt động; lực lượng quân sự của tỉnh được quan tâm củng cố và phát triển...

Từ tháng 02 năm 1976 đến năm 1991, Ninh Thuận, Bình Thuận và Bình Tuy

sáp nhập thành tỉnh Thuận Hải. Ninh Thuận là một phần ở phía Bắc tỉnh Thuận Hải. Thực hiện đường lối đổi mới theo Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ VI, các tầng lớp nhân dân trong tỉnh đã nỗ lực khắc phục khó khăn, bước đầu tạo một số chuyển biến quan trọng trên các lĩnh vực đời sống xã hội. Năng lực sản xuất được giải phóng, nguồn vốn trong Nhân dân được huy động đầu tư mở rộng sản xuất. Nhìn chung sản xuất nông nghiệp, ngư nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ đều có bước phát triển mới, kinh tế nhiều thành phần phát triển đa dạng. Đời sống Nhân dân được cải thiện một bước, nhất là ở vùng đồng bằng; công tác xây dựng Đảng được tăng cường, quốc phòng-an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Tính đến cuối năm 1991, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn Ninh Thuận đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, đáng phấn khởi. Tổng sản phẩm xã hội tăng 7,7%, trong đó ngành công nghiệp chiếm tỷ trọng 23,8%, nông nghiệp 63,4%, thu nhập quốc dân tăng 7,9% so với năm 1990. Sản lượng lương thực quy thóc đạt 112.112 tấn, bình quân 274 kg trên đầu người. Kim ngạch xuất khẩu đạt 3,795 triệu USD, thu ngân sách 20,3 tỷ đồng. Các sản phẩm thiết yếu về lương thực, thực phẩm và một số mặt hàng tiêu dùng căn bản đáp ứng nhu cầu tại chỗ, thị trường ngoài tỉnh và xuất khẩu. Đây chính là tiền đề cho bước phát triển trong giai đoạn tiếp theo của Ninh Thuận.

Theo đề nghị của Ban Chấp hành Đảng bộ và HĐND tỉnh Thuận Hải, tại kỳ họp thứ 10 ngày 26/12/1991, Quốc hội khóa VIII đã quyết định tách tỉnh Thuận Hải thành hai tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận. Từ ngày 01/4/1992, tỉnh Ninh Thuận được tái lập và chính thức đi vào hoạt động; có 4 đơn vị hành chính, gồm: thị xã Phan Rang-Tháp Chàm, huyện Ninh Sơn, Ninh Hải và Ninh Phước.

III. NHỮNG THÀNH TỰU QUA 30 NĂM XÂY DỰNG, ĐỔI MỚI VÀ PHÁT TRIỂN

1. Giai đoạn 1992 - 1995: Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, thực hiện chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội 10 năm; tháng 10 năm 1992 Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ VIII đã xác định phương hướng, mục tiêu phát triển là: *Phát huy tối đa các lợi thế của tỉnh, nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, động viên lực lượng của mọi tầng lớp nhân dân, sử dụng có hiệu quả liên doanh hợp tác, sự giúp đỡ của Trung ương để đẩy nhanh nhịp độ phát triển tiến kịp với yêu cầu cả nước và các tỉnh bạn. Ra sức xây dựng kinh tế, đồng thời chăm lo cải thiện đời sống nhân dân, bảo đảm quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị.*

Sau 4 năm tổ chức triển khai Nghị quyết Đại hội VIII của Đảng bộ tỉnh. Với tinh thần tự lực, tự cường, năng động, sáng tạo, cùng với sự quan tâm giúp đỡ của Trung ương, Đảng bộ và Nhân dân Ninh Thuận đã nỗ lực khắc phục khó khăn, phát huy thuận lợi, giành được nhiều kết quả đáng khích lệ. Nền kinh tế có tốc độ tăng

trường khá và phát triển tương đối toàn diện, đi dần vào thế ổn định. Tổng sản phẩm xã hội trong tỉnh (GDP) tăng liên tục, bình quân hàng năm đạt 8,8% (mục tiêu là 7%), nâng thu nhập bình quân đầu người lên 2,25 triệu đồng.

Văn hóa - xã hội từng bước chuyển biến tích cực; cơ sở vật chất của các ngành phát thanh truyền hình, văn hóa, thể dục - thể thao được tăng cường. Lĩnh vực giáo dục - đào tạo có nhiều đổi mới và đạt những kết quả đáng khích lệ. Hoạt động khoa học - công nghệ bước đầu ứng dụng có hiệu quả các tiến bộ kỹ thuật phục vụ các chương trình kinh tế, dân sinh. Hệ thống cơ sở vật chất ngành y tế trong toàn tỉnh được nâng cấp, kể cả trang thiết bị, công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân chuyển biến khá. Quốc phòng - an ninh được tăng cường và củng cố, chính trị ổn định. Công tác xây dựng Đảng được chăm lo, hệ thống chính trị thường xuyên được củng cố và kiện toàn từng bước.

2. Giai đoạn 1996 - 2000: Phát huy kết quả đạt được, Đảng bộ và Nhân dân Ninh Thuận tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới và bước đầu tiến hành sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đạt được những kết quả tương đối toàn diện và đồng đều trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội và hoàn thành mục tiêu quan trọng mà Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX đề ra: *Đẩy nhanh nhịp độ tăng trưởng kinh tế có hiệu quả và vững chắc hơn, đồng thời giải quyết tốt những vấn đề bức xúc về xã hội, giữ vững quốc phòng và an ninh, xây dựng tiềm lực kinh tế, phấn đấu đưa tỉnh ta vượt qua tình trạng nghèo và kém phát triển, nâng cao tích lũy nội bộ, cải thiện mức sống Nhân dân, thu hẹp khoảng cách tụt hậu, tạo tiền đề cho bước phát triển mạnh hơn sau năm 2000.*

Nền kinh tế tiếp tục phát triển, cơ sở vật chất kỹ thuật được tăng cường, tạo thêm năng lực sản xuất mới. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm 6,2%; GDP bình quân đầu người đạt 3,26 triệu đồng, tăng gần 1,5 lần so với năm 1995. Văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ. Đã hoàn thành mục tiêu quốc gia về xóa mù chữ - phổ cập giáo dục tiểu học; nâng cấp trường Sư phạm thành trường Cao đẳng Sư phạm. 100% xã phát động xây dựng Làng văn hóa; phát thanh - truyền hình phủ sóng 98-100% số xã. Điện, đường, trường, trạm, công trình thủy lợi đầu tư nhiều hơn trước, tạo được sự phát triển sản xuất và nâng cao dân trí. Đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào dân tộc miền núi được cải thiện. Quốc phòng - an ninh được giữ vững, tình hình chính trị xã hội ổn định. Công tác xây dựng Đảng được xác định là nhiệm vụ then chốt. Khối đại đoàn kết toàn dân được mở rộng, tạo sự thống nhất về chính trị và đồng thuận trong Nhân dân.

3. Giai đoạn 2001 - 2005: Nỗ lực thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X, Đảng bộ và Nhân dân Ninh Thuận tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Bước đầu khai thác tiềm năng, lợi thế của tỉnh đạt hiệu quả.

Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X đề ra nhiệm vụ, mục tiêu tổng quát phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2001 - 2005): *Đưa nền kinh tế tỉnh nhà phát triển theo hướng phát huy lợi thế, gắn với thị trường và đi vào chất lượng, tạo nhịp độ tăng trưởng khá và bền vững, chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế sang công nghiệp và dịch vụ, đẩy nhanh tiến trình thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nâng cao sức cạnh tranh. Tăng cường chất lượng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, tăng thêm năng lực sản xuất mới, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo tiền đề cho bước phát triển tiếp theo. Giảm nhanh hộ nghèo, ổn định cải thiện mức sống nhân dân. Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị - xã hội, tăng cường sức mạnh quốc phòng và an ninh.*

Năm năm đầu của thế kỷ XXI, tuy điều kiện thời tiết khắc nghiệt, liên tiếp bị lũ lụt, hạn hán ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất và đời sống Nhân dân, nhưng với nỗ lực và quyết tâm cao, Đảng bộ và Nhân dân Ninh Thuận thực hiện đạt và vượt nhiều chỉ tiêu do Đại hội X Đảng bộ tỉnh đề ra. Nền kinh tế tiếp tục phát triển với tốc độ tăng trưởng khá, GDP bình quân mỗi năm tăng 8,2%; cơ cấu kinh tế từng bước chuyển dịch theo hướng tích cực, tỷ trọng nông nghiệp trong GDP từ 52,1% (năm 2000) giảm xuống còn 40,9% (năm 2005); công nghiệp, dịch vụ từ 47,9% (năm 2000) tăng lên 59,1% (năm 2005); thu nhập bình quân đầu người tuy còn thấp nhưng cũng tăng 1,6 lần, từ 2,94 triệu đồng lên 4,68 triệu đồng (năm 2005). Kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi được quan tâm đầu tư, xây dựng. Tiềm năng, lợi thế các vùng kinh tế bước đầu được phát huy.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực. Quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, góp phần quan trọng thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị từng bước đi vào chiều sâu; chính quyền các cấp được củng cố; phương thức lãnh đạo của Đảng tiếp tục được đổi mới; công tác vận động quần chúng tham gia vào phát triển kinh tế - xã hội được thực hiện tốt hơn; hiệu lực quản lý và điều hành nhà nước có chuyển biến tích cực.

4. Giai đoạn 2006 - 2010: Phát huy truyền thống đoàn kết, tạo sức mạnh tổng hợp, vượt qua khó khăn, thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết Đại hội XI của Đảng bộ tỉnh đã đề ra: *“Đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng kinh tế cả về quy mô và chất lượng. Xác định kinh tế biển là mũi nhọn; phát triển công nghiệp chế biến, du lịch là động lực cho sự phát triển; chuyển dịch cơ cấu theo hướng công nghiệp - xây dựng, thương mại - dịch vụ, nông nghiệp. Đến năm 2010, giá trị tổng sản phẩm nội tỉnh tăng 1,8 - 2 lần; GDP bình quân đầu người đạt 2,1 lần so với năm 2005, đưa tỉnh ta bước vào giai đoạn phát triển nhanh và bền vững”.*

Tốc độ tăng trưởng kinh tế năm sau cao hơn năm trước bình quân đạt 8,2%/năm (GDP năm 2010 đạt 10,4%); quy mô nền kinh tế tăng gần 4,4%; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ, giảm tỷ trọng nông nghiệp; tổng kim ngạch xuất khẩu tăng hơn 50% (năm 2010 đạt 50 triệu USD); tổng vốn đầu

tư toàn xã hội tăng bình quân 34%/năm; thu nhập bình quân đầu người đạt 11,7 triệu đồng. Chủ động xây dựng các dự án, thu hút các nguồn vốn ODA, ADB để đầu tư hạ tầng kỹ thuật đô thị. Bộ mặt đô thị, điểm dân cư tập trung trên địa bàn tỉnh có nhiều đổi mới khang trang, sạch đẹp. Tích cực triển khai chủ trương hợp tác phát triển với các tỉnh lân cận và thành phố Hồ Chí Minh, các công ty, tập đoàn kinh tế trong và ngoài nước. Công tác xúc tiến kêu gọi đầu tư được quan tâm, môi trường đầu tư của tỉnh tiếp tục cải thiện theo hướng tích cực.

Văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến, tiến bộ. Sự nghiệp giáo dục và đào tạo, y tế tiếp tục phát triển đảm bảo cân đối về quy mô, loại hình và nâng cao chất lượng. Gắn phát triển kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Đặc biệt, năm 2007 Đảng bộ và Nhân dân Ninh Thuận vinh dự đón nhận Huân chương lao động hạng Ba của Chủ tịch nước trao tặng; thị xã Phan Rang - Tháp Chàm được Chính phủ ra Quyết định công nhận lên đô thị loại 3, là thành phố trực thuộc tỉnh.

Quốc phòng - an ninh được củng cố, tăng cường, xây dựng lực lượng chính quy tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền được nâng lên, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân được phát huy. Công tác xây dựng Đảng được chú trọng; tạo được sự thống nhất trong Đảng và đồng thuận trong Nhân dân trước sự lãnh đạo của Đảng về đẩy mạnh công cuộc đổi mới của đất nước, của tỉnh. Việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đạt kết quả bước đầu, xuất hiện nhiều điển hình trong phong trào “làm theo” tấm gương đạo đức của Bác, góp phần khắc phục, từng bước đẩy lùi sự suy thoái tư tưởng, đạo đức, lối sống trong một số cán bộ, đảng viên.

5. Giai đoạn 2011 - 2015: Đảng bộ và Nhân dân Ninh Thuận đoàn kết, nỗ lực thực hiện thắng lợi mục tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII đề ra, đó là: *Phát huy sức mạnh tổng hợp, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng, huy động hiệu quả các nguồn lực để khai thác tiềm năng, lợi thế của tỉnh nhằm thúc đẩy kinh tế của tỉnh phát triển nhanh và bền vững, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ. Tập trung nâng cao dân trí, bảo đảm quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng hệ thống chính trị của tỉnh trong sạch, vững mạnh; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.*

Nền kinh tế tiếp tục ổn định và phát triển khá, một số ngành, lĩnh vực phát triển nhanh và tăng trưởng cao hơn giai đoạn trước. Tổng sản phẩm nội tỉnh tăng bình quân 11,2%/năm; thu nhập bình quân đầu người tăng gấp 2,45 lần so năm 2010. Thu ngân sách đạt 1.800 tỷ đồng, tăng gấp 2,03 lần. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 33.155 tỷ đồng, bằng 1,95 lần so giai đoạn trước. Cơ cấu kinh tế có bước chuyển dịch đúng hướng, giảm tỷ trọng nông nghiệp từ 41,9% xuống còn 36,3% so với năm 2010. Huy động nhiều nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi và hạ

tầng đô thị, triển khai xây dựng thành phố Phan Rang-Tháp chàm đạt tiêu chí đô thị loại II. Kinh tế biển, hợp tác phát triển với các tỉnh, khu vực không ngừng mở rộng, công tác quảng bá tiềm năng, lợi thế Ninh Thuận có chuyển biến tích cực. Công tác quản lý tài nguyên môi trường, kỷ luật, kỷ cương hành chính được tăng cường, môi trường đầu tư tiếp tục cải thiện.

Công tác giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực được quan tâm chỉ đạo, từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Các chính sách xã hội và an sinh xã hội được chăm lo ngày càng tốt hơn; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, nhất là vùng nông thôn, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số được cải thiện. Mạng lưới y tế được củng cố, chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân và phòng chống dịch bệnh tốt hơn.

Nhiệm vụ quốc phòng - an ninh được quán triệt, triển khai toàn diện và đạt hiệu quả; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm. Công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị có chuyển biến tích cực.

6. Giai đoạn 2016 - 2020: Với tinh thần đoàn kết, quyết tâm chính trị cao, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân trong tỉnh đã bám sát các đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, mạnh dạn tìm tòi đổi mới, quyết liệt, sáng tạo; đồng thời tổ chức thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII đề ra, đó là: *Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy truyền thống đoàn kết; huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, kinh tế biển là động lực, phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, sớm thu hẹp khoảng cách thu nhập so với bình quân cả nước; bảo đảm quốc phòng - an ninh.*

Nhiệm kỳ qua, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã đoàn kết, nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức; chủ động chuyển hướng chiến lược phát triển, tạo được sự chuyển biến khá toàn diện trên tất cả các lĩnh vực. Thực hiện có kết quả các đột phá chiến lược và nhiệm vụ trọng tâm theo Nghị quyết Đại hội XII của Đảng. Hoàn thành 25/27 chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh đề ra. Một số chỉ tiêu đạt cao như: Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân đạt 10,2%/năm; GRDP bình quân đạt 60,1 triệu đồng/người, tăng 2,17 lần so với năm 2015; thu ngân sách đạt 3.500 tỷ đồng, tăng bình quân 12,8%/năm; tổng vốn đầu tư toàn xã hội cả giai đoạn đạt 78.015 tỷ đồng, tăng 2,35 lần so với giai đoạn trước; kết nạp 4.675 đảng viên mới, đạt 136,3% chỉ tiêu.

Kinh tế phát triển nhanh, chuyển dịch cơ cấu đúng hướng; tiềm năng, lợi thế bước đầu được khai thác, gắn với đảm bảo môi trường. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn phát triển kinh tế nông thôn được tập trung chỉ đạo quyết liệt, đạt kết quả. Tiềm năng, lợi thế của tỉnh được nhận diện đầy đủ và khai thác hiệu quả hơn; các khâu đột phá về kinh tế biển, năng lượng tái tạo, du lịch từng

bước phát huy hiệu quả. Chủ trương xây dựng Ninh Thuận thành trung tâm năng lượng tái tạo được tích cực thực hiện, nhiều dự án hòa lưới điện quốc gia. Đầu tư phát triển tăng trưởng khá, cơ cấu nguồn vốn đầu tư chuyển dịch tích cực, hiệu quả quản lý và sử dụng được nâng cao.

Văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ, chất lượng nguồn nhân lực được nâng lên, an sinh xã hội được đảm bảo, đời sống của Nhân dân được cải thiện. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững được quan tâm lãnh đạo triển khai thực hiện. Kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi được quan tâm đầu tư và phát triển ổn định. Quốc phòng, an ninh được giữ vững và tăng cường, quan hệ đối ngoại được mở rộng. Công tác cải cách tư pháp tiếp tục được quan tâm. Công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế được tập trung triển khai, bước đầu đạt kết quả quan trọng.

Hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan Nhà nước được nâng lên, kỷ luật, kỷ cương hành chính được tăng cường. Vai trò của Mặt trận, đoàn thể và các hội quần chúng được phát huy, khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được triển khai quyết liệt và đạt kết quả khá toàn diện.

7. Sau 30 năm tái lập, tỉnh Ninh Thuận đã đạt được những thành tựu quan trọng trên nhiều lĩnh vực, đã có bước thay đổi tích cực, nhiều tiềm năng, thế mạnh được khơi dậy và khai thác hiệu quả, thật sự vươn lên từ trong khó khăn, thử thách, kinh tế - xã hội có sự thay đổi mạnh mẽ, ngày càng khẳng định và nâng cao vị thế của tỉnh trong khu vực và cả nước.

Năm 2022 đánh dấu chặng đường 30 năm tái lập tỉnh, năm giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Trải qua 30 năm tái lập, đổi mới và phát triển, tỉnh Ninh Thuận đã đạt được những kết quả vượt bậc, có ý nghĩa hết sức quan trọng và toàn diện trên các lĩnh vực. Từ một tỉnh có xuất phát điểm nền kinh tế - xã hội còn thấp, cơ sở hạ tầng kỹ thuật nghèo nàn, là tỉnh thuần nông với phần lớn diện tích là trung du và miền núi, khí hậu thời tiết khô hạn, hồ đập kênh mương thủy lợi chưa được đầu tư; các ngành công nghiệp, dịch vụ chưa phát triển, tổ chức bộ máy chưa đồng bộ, cơ sở hạ tầng thiếu thốn, các cơ sở sản xuất, kinh doanh quy mô nhỏ bé và lạc hậu, năng suất và hiệu quả kinh tế thấp, đời sống Nhân dân vô cùng khó khăn... Trước bối cảnh đó, với sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tâm huyết và trách nhiệm của nhiều thế hệ lãnh đạo tỉnh, cùng với sự quyết tâm, năng động, sáng tạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp; Đảng bộ, chính quyền, chiến sỹ lực lượng vũ trang và Nhân dân các dân tộc tỉnh Ninh Thuận cùng cộng đồng các doanh nghiệp đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, thống nhất, nỗ lực vượt qua khó khăn thách thức và ý chí khát vọng vươn lên, từng bước khai thác có hiệu quả các tiềm năng, phát huy lợi thế, tranh thủ các nguồn lực trong và ngoài tỉnh để xây dựng và phát triển.

Từ một tỉnh nghèo nhất cả nước, sau 30 năm tái lập tỉnh, kinh tế của tỉnh đã có sự thay đổi mạnh mẽ, phát triển vượt bậc, tổng sản phẩm nội tỉnh (GRDP theo giá hiện hành) năm 2021 tăng gấp 69,6 lần năm 1992, tốc độ tăng trưởng bình quân 8,14%/năm, cao hơn tốc độ tăng bình quân của cả nước sau 30 năm đổi mới 7%, vùng miền Trung 8,05%. Tăng trưởng giai đoạn sau cao hơn giai đoạn trước, nhất là giai đoạn 2011-2021 là chặng đường tỉnh Ninh Thuận nâng tầm vị thế, phát triển toàn diện theo hướng nhanh và bền vững, đặc biệt là với quan điểm biến cái bất lợi của tỉnh trở thành lợi thế cạnh tranh, biến thách thức thành cơ hội phát triển, lấy chủ trương phát triển năng lượng tái tạo là đột phá, tốc độ tăng trưởng kinh tế luôn đạt mức cao, nhất là 3 năm gần đây mặc dù đối diện với nhiều khó khăn do tác động của đại dịch Covid-19, tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh thuộc nhóm đứng đầu cả nước. Đến cuối năm 2021, GRDP bình quân đầu người đạt 68,4 triệu đồng/người gấp 49,9 lần so với năm 1992 (1,37 triệu đồng/người) rút ngắn nhanh khoảng cách chênh lệch so với cả nước. Các khâu đột phá về kinh tế biển, năng lượng tái tạo, du lịch từng bước được phát huy. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn duy trì ở mức tăng cao, tăng từ 33,3 tỷ đồng năm 1992 lên 4.343 tỷ đồng vào năm 2021, tăng trên 130 lần, bình quân tăng 19%. Tổng mức đầu tư toàn xã hội tăng nhanh, từ 67,8 tỷ đồng năm 1992 lên 29.920 tỷ đồng năm 2021, tăng 441 lần, bình quân tăng 24,3%.

- Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản xuất phát điểm thuộc nhóm thấp nhất của cả nước cả về quy mô và trình độ phát triển, là tâm điểm khô hạn nhất cả nước. Qua các kỳ Đại hội, chủ trương phát triển nông nghiệp của Đảng bộ tỉnh không ngừng được bổ sung, phát triển một cách sáng tạo và phù hợp với yêu cầu đổi mới của đất nước, của địa phương bằng nhiều chương trình, kế hoạch, các cơ chế, chính sách để chỉ đạo triển khai thực hiện, nhất là chủ trương cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với thích ứng biến đổi khí hậu và xây dựng nông thôn mới. Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có bước phát triển khá trên các mặt, tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân giai đoạn 1992-2021 đạt 6,9%, chiếm 30,02% GRDP của tỉnh vào năm 2021, luôn là bệ đỡ của nền kinh tế khi gặp khó khăn, nhất là trong 2 năm 2020, 2021 đã tạo việc làm, đảm bảo an sinh xã hội của người dân vùng nông thôn trong đại dịch Covid-19. Cơ sở hạ tầng nông nghiệp, nông thôn được đầu tư nâng cấp, có bước cải thiện rõ nét, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp được đẩy mạnh. Sản xuất chăn nuôi chuyên mạnh từ phương thức thả thả sang mô hình chăn nuôi tập trung trang trại, quy mô tăng khá. Cơ sở hạ tầng bến cá, cảng cá được tập trung đầu tư. Sản xuất thủy sản phát triển khá toàn diện, giá trị sản xuất tăng bình quân 10,5%/năm. Nghề khai thác hải sản chuyển dịch theo hướng phát triển đánh bắt xa bờ gắn với bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Chủ trương xây dựng Ninh Thuận trở thành trung tâm sản xuất tôm giống của cả nước đạt mục tiêu đề ra và luôn phát huy lợi thế, cung ứng khoảng 30% nhu cầu của cả nước.

- Sản xuất Công nghiệp những năm đầu tái lập tỉnh gặp nhiều khó khăn, phát

triển chậm. Xuyên suốt 6 kỳ Đại hội, Đảng bộ tỉnh đều chủ trương phát huy lợi thế, tập trung phát triển công nghiệp chế biến, xác định phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp là nhiệm vụ trọng tâm để chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế. Từ Đại hội XII đến nay, tư duy mới về phát triển công nghiệp được nâng lên, Đảng bộ tỉnh đã quan tâm phát triển năng lượng sạch, xem đây là động lực bứt phá và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh. Tập trung xây dựng Ninh Thuận trở thành trung tâm năng lượng, năng lượng tái tạo của cả nước đạt kết quả bước đầu. Tiềm năng lợi thế về năng lượng tái tạo được tập trung khai thác và phát huy hiệu quả, đến cuối năm 2021 trên địa bàn tỉnh có 49 dự án năng lượng với tổng công suất 3.055,6 MW hòa lưới điện Quốc gia mang lại đóng góp lớn cho ngành công nghiệp và tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Giá trị sản xuất ngành công nghiệp năm 2021 đạt 10.821 tỷ đồng, gấp 43,8 lần so với thời điểm năm 1992, tốc độ tăng bình quân hàng năm là 13,9%/năm. Chủ trương đầu tư kết cấu hạ tầng Khu, Cụm công nghiệp được quan tâm triển khai, đến nay đã hình thành 03 Khu công nghiệp và 02 Cụm công nghiệp, với tổng diện tích trên 1.830 ha, trong đó có 3 Khu, Cụm Công nghiệp đi vào hoạt động (KCN Thành Hải, KCN Phước Nam, Cụm công nghiệp Tháp Chàm). Các làng nghề tiểu thủ công nghiệp được khuyến khích và hỗ trợ phát triển; xây dựng nhiều mô hình làng nghề truyền thống gắn với phát triển du lịch, góp phần bảo tồn nền văn hóa dân tộc (gồm Bàu Trúc, dệt thổ cẩm Mỹ Nghiệp và Chung Mỹ, dệt chiếu cói An Thạnh, đan mây tre xã Phước Tiến...), đồng thời duy trì và phát triển các ngành nghề truyền thống có lợi thế của tỉnh (nước mắm, rượu nho, thủy sản...), giải quyết việc làm cho một lượng lớn lao động ở nông thôn.

- Du lịch đã có bước phát triển rõ nét, thu hút nhiều dự án du lịch quy mô lớn, đẳng cấp cao. Chú trọng xúc tiến, quảng bá du lịch, thu hút sự quan tâm của nhiều nhà đầu tư chiến lược, một số dự án quy mô lớn, đẳng cấp cao được đẩy nhanh tiến độ; nhiều tuyến, điểm du lịch mới hình thành gắn với nâng cao chất lượng dịch vụ.

- Thương mại - Dịch vụ trên địa bàn tỉnh phát triển mạnh, chất lượng các dịch vụ được nâng lên, mạng lưới phân phối được mở rộng và phủ khắp đến các vùng trong tỉnh, thương mại điện tử có bước phát triển, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ xã hội tăng nhanh. Dịch vụ vận tải phát triển khá, chất lượng nâng lên; bưu chính, viễn thông duy trì và phát triển, thông tin liên lạc thông suốt. Thị trường bất động sản bước đầu thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư lớn; hoạt động kinh doanh, môi giới bất động sản từng bước hình thành và phát triển.

- Tài chính - ngân hàng phát triển ổn định, thu ngân sách nhà nước tăng cao, chi ngân sách đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả; các dịch vụ tín dụng ngân hàng phát triển mạnh cả về số lượng và chất lượng, đáp ứng tốt hơn nhu cầu về dịch vụ tài chính, ngân hàng của người dân và doanh nghiệp.

- Công tác quy hoạch luôn được coi trọng, xác định phải đi trước một bước và có tầm nhìn chiến lược dài hạn, là cơ sở để triển khai thực hiện phát triển kinh tế -

xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh. Đầu tư phát triển tăng trưởng khá, cơ cấu nguồn vốn chuyển dịch tích cực, hiệu quả quản lý và sử dụng được nâng cao; môi trường đầu tư, kinh doanh không ngừng được cải thiện, phát triển hiệu quả doanh nghiệp trong nước. Kinh tế tập thể tiếp tục được củng cố, quy mô, lĩnh vực được mở rộng, chất lượng, năng lực được nâng lên. Giao thông đường bộ ngày một hoàn thiện và có bước phát triển nhanh, mạng lưới giao thông được trải đều khắp các địa bàn trong tỉnh, có tính kết nối cao. Chất lượng hạ tầng giao thông ngày càng được cải thiện rõ rệt. Cảng biển đã có bước phát triển mới, đặt nền móng cho sự hình thành và phát triển hệ thống cảng biển nước sâu tầm cỡ quốc gia và quốc tế. Đô thị phát triển mạnh cả về số lượng và chất lượng.

- Chủ trương phát triển kinh tế biển trở thành động lực phát triển được triển khai đạt kết quả tích cực. Đã thu hút được nhiều dự án đầu tư động lực quan trọng trên các lĩnh vực năng lượng tái tạo, du lịch, kinh tế biển: dự án cảng tổng hợp Cà Ná, Trung tâm điện lực LNG Cà Ná giai đoạn 1 là 1500MW, Khu công nghiệp Cà Ná quy mô 827 ha; Các dự án năng lượng tái tạo đang triển khai và tiếp tục nghiên cứu điện gió ngoài khơi, dự án du lịch Mũi Dinh ECOPARK..., từng bước hình thành vùng kinh tế trọng điểm phía nam hướng đến thành lập Khu kinh tế ven biển của cả nước.

- Giáo dục và đào tạo đã từng bước phát triển toàn diện, đồng bộ trên các mặt, từ quy mô, chất lượng đến điều kiện dạy và học, cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của Nhân dân và yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực hướng tới chất lượng cao của tỉnh.

- Chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu của Nhân dân đã được nâng lên; đội ngũ y, bác sỹ tiếp tục được tăng cường cả về số lượng và trình độ chuyên môn; cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế được quan tâm đầu tư. Công tác phòng, chống dịch bệnh luôn chủ động kiểm soát tình hình dịch bệnh và khoanh vùng dập dịch kịp thời, trong nhiều năm qua không có dịch bệnh lớn xảy ra. Chương trình hợp tác chuyên môn kỹ thuật với các Bệnh viện TP.HCM và một số bệnh viện Trung ương đạt kết quả tích cực, đã điều trị nhiều ca bệnh phức tạp, góp phần giảm chuyên viện lên tuyến trên. Đặc biệt trong 2 năm gần đây, dịch bệnh Covid-19 bùng phát, với sự nỗ lực triển khai đồng bộ, quyết liệt, tích cực, hiệu quả các giải pháp phòng, chống dịch, hệ thống y tế của tỉnh đã tham gia tích cực vào việc kiểm soát dịch bệnh, bảo đảm sức khỏe, tính mạng cho Nhân dân.

- Chương trình xây dựng nông thôn mới được đặc biệt quan tâm, đã huy động cả hệ thống chính trị, các tổ chức và người dân cùng tham gia xây dựng nông thôn mới và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa được triển khai tích cực. Nhiều công trình văn hóa, tín ngưỡng phục vụ nhu cầu sinh hoạt của Nhân dân được tu bổ, tôn tạo. Công tác tổ chức và quản lý lễ hội trên địa bàn tỉnh được triển khai thực hiện tốt, đảm bảo đúng nghi lễ, hình thức phù hợp, phát huy được các giá trị văn hóa truyền thống, thu hút khách

tham quan trong và ngoài nước như: Lễ hội Katê, Lễ hội Ramurwan, Lễ hội Cầu Ngư...

- Hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước được nâng lên, kỷ luật, kỷ cương hành chính được tăng cường; ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước được đẩy mạnh, hướng đến xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh. Hệ thống tổ chức mạng lưới an sinh xã hội của tỉnh Ninh Thuận từng bước được hình thành và đi vào hoạt động có nề nếp; Công tác giải quyết việc làm được tỉnh quan tâm và thực hiện bằng nhiều hình thức; công tác đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực được đặc biệt quan tâm; hệ thống cơ sở đào tạo nghề được quan tâm đầu tư mở rộng; quy mô và chất lượng đào tạo được nâng lên.

- Công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được tăng cường. Công tác xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đảng viên được xem là nhiệm vụ hàng đầu, thường xuyên, công tác xây dựng Đảng ngày càng được chú trọng. Công tác dân vận, hoạt động Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội được quan tâm, thường xuyên đổi mới với phương châm hướng mạnh hoạt động về cơ sở, đa dạng hóa các hình thức tập hợp Nhân dân, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Phương thức lãnh đạo và lề lối làm việc ngày càng được đổi mới theo hướng sâu sát thực tiễn, năng động, sáng tạo, rõ trách nhiệm, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ.

IV. NHỮNG KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Những khó khăn, hạn chế

- Kinh tế tăng trưởng khá nhưng chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của tỉnh; quy mô nền kinh tế còn nhỏ; sản phẩm nông nghiệp chưa có sức cạnh tranh cao; tỷ lệ lấp đầy các khu, cụm công nghiệp đạt thấp; ngành du lịch phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

- Thu ngân sách trên địa bàn chưa đáp ứng nhu cầu phát triển, chưa khai thác hết tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Các doanh nghiệp trong tỉnh chủ yếu có quy mô nhỏ, năng lực cạnh tranh thấp. Phát triển kinh tế tập thể, nhất là hợp tác xã còn hạn chế.

- Kết cấu hạ tầng kỹ thuật chưa thật sự đồng bộ, tính kết nối chưa cao, chưa tạo động lực bứt phá cho phát triển, nhất là hạ tầng giao thông một số tuyến đường huyết mạch của tỉnh. Nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng chủ yếu từ ngân sách nhà nước, việc huy động nguồn lực từ đất đai và xã hội hóa còn hạn chế.

- Số lượng và chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu. Chất lượng giáo dục còn chênh lệch lớn giữa các vùng miền, đào tạo chưa sát nhu cầu thực tiễn. Nguồn lực đầu tư cho công tác đào tạo, nâng chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, năng lực, chất lượng, hiệu quả khám chữa bệnh còn hạn

ché so với yêu cầu.

- Nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân trên một số mặt chưa thật sự vững chắc. Tinh thần trách nhiệm và năng lực tham mưu của một số cán bộ, công chức chưa đáp ứng yêu cầu; kỷ luật, kỷ cương hành chính có nơi chưa nghiêm.

2. Bài học kinh nghiệm qua 30 năm xây dựng và phát triển

Một là, Bảo đảm sự lãnh đạo tuyệt đối, toàn diện, trực tiếp của Đảng đối với hệ thống chính trị trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ phát triển của địa phương.

Hai là, Biết kế thừa và phát huy truyền thống đoàn kết, đề cao tính tự lực, vượt qua khó khăn, thách thức, nắm bắt thời cơ, tranh thủ sự quan tâm lãnh đạo và hỗ trợ của Trung ương.

Ba là, Quán triệt và vận dụng đúng đắn, sáng tạo chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào điều kiện cụ thể của tỉnh; xác định những nhiệm vụ then chốt, trọng tâm và những giải pháp mang tính đột phá, tạo thế phát triển vững chắc trong từng giai đoạn cụ thể.

Bốn là, Trong điều kiện nguồn lực đầu tư hạn chế, phải bảo đảm giải quyết từng bước các vấn đề cấp thiết, bức xúc của các ngành, địa phương; vừa ưu tiên tập trung nguồn lực đầu tư cho các dự án trọng điểm, vùng kinh tế động lực, ngành kinh tế mũi nhọn để tháo gỡ điểm nghẽn, tạo sức lan tỏa, động lực thúc đẩy.

Năm là, Đổi mới tư duy, hình thành cách nghĩ, nâng cao tầm nhìn để giải quyết tốt nhất các mối quan hệ về kinh tế - xã hội - môi trường, nhất là giải quyết các mối quan hệ giữa phát triển nhanh với phát triển bền vững; phát triển theo chiều rộng, phải coi trọng các yếu tố phát triển theo chiều sâu; lựa chọn các khâu đột phá, xác định mục tiêu chiến lược, lựa chọn hướng đi đúng, có bước đi thích hợp, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp đột phá, quyết liệt trong tổ chức thực hiện. Bảo đảm kết hợp hài hòa giữa lợi ích của nhà nước, của doanh nghiệp và của cộng đồng dân cư.

Sáu là, Nhận định đúng tình hình, xác định hướng đi phù hợp, đặt ra mục tiêu với khát vọng lớn, tập trung nỗ lực lãnh đạo Nghị quyết của Đảng bộ tỉnh là nhân tố quyết định để khơi thông nguồn lực cho phát triển.

Bảy là, Phát huy tốt vai trò của Mặt trận và các đoàn thể trong công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận cao của cộng đồng các dân tộc triển khai thực hiện các chương trình, quyết sách lớn của tỉnh. Thường xuyên tổ chức sơ kết, tổng kết để điều chỉnh, bổ sung phù hợp với tình hình mới.

Tám là, Coi trọng hợp tác, liên kết, học tập kinh nghiệm với các địa phương, đối tác chiến lược; kịp thời kiến nghị, đề xuất với Trung ương tháo gỡ, xử lý những vấn đề thực tiễn địa phương có khó khăn, vướng mắc.

V. PHÁT HUY TINH THẦN CHIẾN THẮNG 16/4/1975 VÀ NHỮNG THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC QUA 30 NĂM TÁI LẬP TỈNH; TIẾP TỤC THỰC HIỆN THẮNG LỢI SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA - HIỆN ĐẠI HÓA, XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG NINH THUẬN NGÀY CÀNG VĂN MINH, GIÀU ĐẸP

1. Từ khi có Đảng lãnh đạo, cộng đồng các dân tộc trong tỉnh đã không ngừng tăng cường khối đại đoàn kết, đấu tranh kiên cường, viết lên trang sử hào hùng của Đảng bộ và nhân dân Ninh Thuận. Qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, trong điều kiện vô cùng khó khăn, nhưng bằng ý chí cách mạng, với tinh thần tự lực tự cường, Đảng bộ và Nhân dân tỉnh nhà đã chiến đấu anh dũng giành thắng lợi to lớn. Ngày 16 tháng 4 năm 1975 Ninh Thuận được giải phóng, góp phần giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Sau thắng lợi mùa xuân năm 1975, Ninh Thuận cùng với cả nước bước vào thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, thực hiện sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Qua 47 năm xây dựng và bảo vệ quê hương (1975 - 2022) và qua 30 năm tái lập tỉnh Ninh Thuận, Đảng bộ đã biết tận dụng, phát huy sức mạnh của các nguồn lực để lãnh đạo Nhân dân vượt qua mọi khó khăn, thách thức, đạt được những thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh; nhất là những thành tựu đã đạt được qua 30 năm tái lập tỉnh... Đây chính là cơ sở, là tiền đề, là động lực thúc đẩy chúng ta thêm sức mạnh, niềm tin mới, quyết tâm phát huy nội lực, vượt qua khó khăn, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 của Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII.

2. Phát huy truyền thống đoàn kết, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Tranh thủ thời cơ, vận hội mới; phát huy dân chủ, sức sáng tạo và khả năng cống hiến của cán bộ, Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, ứng dụng khoa học và công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động; huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực phát triển kinh tế nhanh và bền vững, kinh tế biển là động lực, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa các dân tộc; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh. Đến năm 2030 quy mô nền kinh tế tăng 3,65 lần so với năm 2020, trở thành tỉnh có nền kinh tế phát triển năng động và đa dạng, là một trong những trung tâm của cả nước về phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng sạch; trở thành tỉnh có mức thu nhập bình quân thuộc nhóm trung bình cao của cả nước.

Phấn đấu đạt các chỉ tiêu chủ yếu: Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn 2021 - 2030 đạt 10,84%/năm. Đến năm 2030, thu nhập bình quân đầu người đạt 200 triệu đồng; kinh tế biển chiếm 45 - 46% GRDP; kinh tế đô thị chiếm 70% GRDP. Cơ cấu kinh tế: nông nghiệp và thủy sản chiếm 18 - 19% vào năm 2025 và chiếm 12 - 13% vào năm 2030; công nghiệp - xây dựng chiếm 42 - 43% vào năm

2025 và chiếm 47 - 48% vào năm 2030; các ngành dịch vụ chiếm 39 - 40% vào năm 2025 và chiếm 40 - 41% vào năm 2030 trên tổng GRDP của tỉnh.

Chào mừng kỷ niệm 30 năm Ngày tái lập tỉnh, gắn với 47 năm Ngày giải phóng Ninh Thuận, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước; Đảng bộ và Nhân dân tỉnh nhà tự hào và phấn khởi trước những thành tựu đã đạt được trong chặng đường qua; đồng thời nhận thức sâu sắc những thách thức, khó khăn đang đặt ra phía trước. Vùng đất kiên trung vốn có truyền thống cách mạng, có nền văn hóa mang đậm sắc thái từng dân tộc trong cộng đồng các dân tộc trong tỉnh; Ninh Thuận tiếp tục nêu cao tinh thần đoàn kết, ra sức thi đua, nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, chăm lo xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh; quyết tâm phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII đã đề ra; góp phần cùng cả nước thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY